

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 315/2025/DS-ST
Ngày: 25 – 8 – 2025
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Hoài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Thị Tuyết Mai.

2. Ông Phạm Thế Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mến – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 697/2025/TLST-DS ngày 24/3/2025, về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 318/2025/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1082/2025/QĐST – DS ngày 04 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty T1

Địa chỉ trụ sở: Tầng A, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc khu chức năng số A - Số A, đường T, phường T, thành phố T (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trịnh Đức P, sinh năm: 1974; Địa chỉ: 1 Chung cư A, phường A, thành phố T (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh làm người đại diện ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 06/12/2024 (có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số E T, phường T, thành phố T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn Công ty T1 có ông Trịnh Đức P là người đại diện theo ủy quyền có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng tại đơn khởi kiện đề ngày 18/10/2024, bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được có lời trình bày như sau:

Ngày 12/7/2019, ông Nguyễn Thanh T và Công ty T1 (gọi tắt là Công ty T1) có ký kết hợp đồng tín dụng số 100079399, vay theo hình thức trả góp hàng tháng, số tiền vay: 64.000.000 đồng (Sáu mươi bốn triệu đồng), lãi suất: 36 %/năm, thời hạn vay: 36 tháng.

Theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, ông Nguyễn Thanh T có trách nhiệm thanh toán bao gồm gốc và lãi trong vòng 36 tháng, mỗi tháng ông Nguyễn Thanh T phải thanh toán cho Công ty T1 số tiền là 2.929.903 đồng vào trước hoặc đúng ngày 10 hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng. Ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ 10/8/2019.

Từ ngày 10/8/2019 đến ngày 16/7/2020, ông Nguyễn Thanh T thanh toán cho Công ty T1 được số tiền là 26.377.000 đồng, trong đó: Nợ gốc: 10.323.406 đồng; Lãi: 16.053.594 đồng. Tuy nhiên, từ sau ngày 16/7/2020 đến nay, ông Nguyễn Thanh T không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty T1 và cố tình trốn tránh.

Nay Công ty T1 yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây đối với ông Nguyễn Thanh T:

Buộc ông Nguyễn Thanh T phải thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ cho Công ty T1 tổng số tiền tính đến ngày 25/8/2025 là 79.107.428 (Bảy mươi chín triệu, một trăm lẻ bảy nghìn, bốn trăm hai mươi tám đồng), trong đó: Nợ gốc: 53.676.594 đồng; Lãi trong hạn: 25.430.834 đồng. Không yêu cầu tính tiền lãi quá hạn, lãi phát sinh, các loại phí sau ngày xét xử sơ thẩm.

Đối với yêu cầu lãi phát sinh, lãi quá hạn, các loại phí: Ngày 24/8/2025, nguyên đơn có đơn yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu buộc ông Nguyễn Thanh T phải trả cho Công ty T1 tiền lãi phát sinh, lãi quá hạn, các loại phí theo hợp đồng tín dụng số 100079399 ngày 12/7/2019.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh T vắng mặt nên không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Theo những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy Công ty T1 yêu cầu ông Nguyễn Thanh T phải trả ngay cho Công ty T1 tổng số tiền tính đến ngày 25/8/2025 là 79.107.428 (Bảy mươi chín triệu, một trăm lẻ bảy nghìn, bốn trăm hai mươi tám đồng), trong đó: Nợ gốc: 53.676.594 đồng; Lãi trong hạn: 25.430.834 đồng là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đối với yêu cầu lãi phát sinh, lãi quá hạn, các loại phí: Ngày 24/8/2025, nguyên đơn có đơn yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu buộc ông Nguyễn Thanh T phải trả cho Công ty T1 tiền lãi phát sinh, lãi quá hạn, các loại phí theo hợp đồng tín dụng số 100079399. Đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, không trái pháp luật và đạo

đức xã hội, căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu tính tiền lãi quá hạn, lãi phát sinh, các loại phí sau ngày xét xử sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Công ty T1 khởi kiện vụ án dân sự “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” với ông Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1984; Địa chỉ: số E, T, phường T, thành phố T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tranh chấp hợp đồng về dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì bị đơn ông Nguyễn Thanh T có địa chỉ tại phường T nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 2- Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào kết quả xác minh tại Công an phường T, thành phố T cho biết: Tại địa chỉ 540, Tô Ngọc V, Khu phố E cũ (nay là Khu phố A), phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh không có công dân Nguyễn Thanh T, sinh năm 1984 đăng ký cư trú hay thực tế cư trú. Tòa án yêu cầu nguyên đơn cung cấp địa chỉ nơi cư trú thực tế của ông T nhưng phía nguyên đơn không cung cấp được vì ông T chuyển đi nơi khác và không thông báo địa chỉ mới cho nguyên đơn biết. Đồng thời, tại hợp đồng cho vay số 100079399 ngày 12/7/2019, ông T cung cấp địa chỉ thường trú và tạm trú số E, Tô Ngọc V, Khu phố E, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai văn bản tố tụng tại địa chỉ 540, Tô Ngọc V, Khu phố E, phường T, quận T (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, Trụ sở Ủy ban nhân dân phường T (nay là phường T) và tại Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh) nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do, cụ thể:

- Lần 1: Vào ngày 11/4/2025, niêm yết Thông báo thụ lý vụ án số 697/2025/TB-TLVA ngày 24/3/2025 và giấy triệu tập đương sự ngày 08/4/2025, triệu tập ông Nguyễn Thanh T đến Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh vào lúc 09 giờ 00 phút ngày 29/4/2025 để trình bày lời khai giải quyết vụ án;

- Lần 2: Vào ngày 30/5/2025, niêm yết Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 4788/TB-TA ngày 26/5/2025 và giấy triệu tập đương sự ngày 26/5/2025, triệu tập ông Trần Tiến D đến Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh vào lúc 14

giờ 00 phút ngày 17/6/2025 để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải;

- Lần 3: Vào ngày 15/7/2025, niêm yết thông báo về kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ ngày 17/6/2025, giấy triệu tập xét xử ngày 11/7/2025, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 318/2025/QĐXXST – DS ngày 11/7/2025, yêu cầu ông Nguyễn Thanh T có mặt tại phòng xử án Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh, số A, Đ, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh vào lúc 10 giờ 00 phút ngày 04/8/2025 để tham gia phiên tòa;

- Lần 4: Vào ngày 08/8/2025, tổng đạt Quyết định hoãn phiên tòa số 1082/2025/QĐST-DS ngày 04/8/2025, giấy triệu tập xét xử ngày 04/8/2025 yêu cầu ông Nguyễn Thanh T có mặt tại phòng xử án Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh, số A, Đ, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 25/8/2025 để tham gia phiên tòa.

Trong quá trình tiến hành tố tụng, ông Nguyễn Thanh T vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn Công ty T1 ủy quyền ông Trịnh Đức P làm người đại diện có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Trịnh Đức P là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty T1 và bị đơn ông Nguyễn Thanh T.

[2] Về nội dung vụ án:

Đối với yêu cầu: Buộc ông Nguyễn Thanh T phải thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ cho Công ty T1 tổng số tiền tính đến hết ngày 25/8/2025 là 79.107.428 đồng, trong đó: Nợ gốc: 53.676.594 đồng; Lãi trong hạn: 25.430.834 đồng.

Tại hợp đồng cho vay ngày 12/7/2019, cam kết nhận nợ và yêu cầu giải ngân, lịch trả nợ, phiếu đề nghị cấp khoản vay, bản Điều khoản cơ bản của Hợp đồng cho vay của Công ty T1, Hội đồng xét xử có căn cứ để xác định: Công ty T1 có giải ngân cho ông Nguyễn Thanh T số tiền 64.000.000 đồng (Sáu mươi bốn triệu đồng).

Tại bản chi tiết các giao dịch thể hiện: Tính đến ngày 16/7/2020, ông Nguyễn Thanh T đã thanh toán tổng cộng số tiền là 26.377.000 đồng (Hai mươi sáu triệu, ba trăm bảy mươi bảy nghìn đồng). Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của Công ty T1 buộc ông Nguyễn Thanh T trả số tiền nợ gốc 53.676.594 đồng (Năm mươi ba triệu, sáu trăm bảy mươi sáu nghìn, năm trăm chín mươi bốn đồng).

Đối với yêu cầu tiền lãi: Căn cứ Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 quy định: “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”. Do đó, Công ty T1 yêu cầu ông Nguyễn Thanh T trả số tiền lãi trong hạn tính đến hết ngày 25/8/2025 với số tiền là 25.430.834 đồng là có cơ sở.

Đối với yêu cầu lãi phát sinh, lãi quá hạn, các loại phí: Ngày 24/8/2025, nguyên đơn có đơn yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu buộc

ông Nguyễn Thanh T phải trả cho Công ty T1 tiền lãi phát sinh, lãi quá hạn, các loại phí theo hợp đồng tín dụng số 100079399 ngày 12/7/2019. Xét đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

Đối với việc nguyên đơn không yêu cầu tính tiền lãi quá hạn, lãi phát sinh, các loại phí sau ngày xét xử sơ thẩm. Xét đây là sự tự nguyện của đương sự, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không tính tiền lãi quá hạn, lãi phát sinh, các loại phí sau ngày xét xử sơ thẩm.

Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của Công ty T1 được chấp nhận nên ông Nguyễn Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 235; Điều 238; Điều 244; Điều 271; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 116; Điều 117; Điều 357; Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Q.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Công ty T1: Buộc ông Nguyễn Thanh T phải trả ngay cho Công ty T1 tổng số tiền tính đến ngày 25/8/2025 là 79.107.428 (Bảy mươi chín triệu, một trăm lẻ bảy nghìn, bốn trăm hai mươi tám đồng); trong đó: Nợ gốc: 53.676.594 đồng; Lãi trong hạn: 25.430.834 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn Công ty T1 không yêu cầu tính tiền lãi quá hạn, lãi phát sinh, các loại phí sau ngày xét xử sơ thẩm.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu buộc ông Nguyễn Thanh T phải trả cho Công ty T1 tiền lãi phát sinh, lãi quá hạn, các loại phí theo hợp đồng tín dụng số 100079399 ngày 12/7/2019.

Các bên thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Thanh T phải chịu án phí sơ thẩm là 3.955.371 đồng (Ba triệu, chín trăm năm mươi lăm nghìn, ba trăm bảy mươi một đồng).

H lại cho Công ty T1 số tiền tạm ứng án phí là 4.542.502 đồng (Bốn triệu, năm trăm bốn mươi hai nghìn, năm trăm lẻ hai đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0073701 ngày 20/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Công ty T1, ông Nguyễn Thanh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - TP.HCM;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Hoài